

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng, Quy
hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành
chính trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây
dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản
lý Khu kinh tế tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình
số 34/TTr-BQL ngày 14 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành
chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng,
Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa

(rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022, Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 và Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- TT TH-CB, P.HCTC;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(C).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC: ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM,
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUY HOẠCH XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC VÀ MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM									
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư									
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP 1.009748.000.00.00.H08	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	x	Toàn trình	-	Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
2	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý 1.009759.000.00.00.H08	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	x	Toàn trình	-	Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Đầu tư 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.							

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Đối với Dự án nhóm B: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	-	Một phần: Trả kết quả trực tuyến và	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016	Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14	-
---	---	--	------------------------------	---	-------------------------------------	---	---------------------------	--	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	1.009972.000.00.00.H08	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với Dự án nhóm C: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn		Thanh toán trực tuyến			ngày 17/06/2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

III. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC

Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện 1.002662.000.00.00.H08	Thời gian thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	-	Một phần: Trả kết quả trực tuyến và Thanh toán trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 (Nộp tại thời điểm nhận kết quả TTHC)	- Tên TTHC - Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018	-
---	---	---	---	---	---	--	---	---	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								của Quốc Hội; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ, - Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ; - Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định., - Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định.	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp	Thời gian thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa	-	Một phần: Trả kết quả trực tuyến và Thanh toán	Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 (Nộp tại thời điểm nhận kết	- Tên TTHC - Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Luật Quy hoạch	-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	huyện 1.003141.000.00.00.H08		chỉ 127 Hai Bà Trung, TP Quy Nhơn		trực tuyến	quả TTHC)		số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc Hội; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ, - Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								- Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019, 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định.	

IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.000.00.00.H08	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 127 Hai Bà Trưng, Thành phố Quy Nhơn	x	Một phần: Thanh toán trực tuyến	Phí Thẩm định theo Điều 4 của Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 (Được thu trong quá trình thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)	Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	-
---	---	---	---	---	---------------------------------	--	---------------------------	--	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa,						trường - Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.							
2	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.000.00.00.H08	- Thời hạn giải quyết thủ tục cấp Giấy phép môi trường: + Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 127 Hai Bà Trưng, Thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần: Thanh toán trực tuyến	- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Thời gian giải quyết TTHC	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; (2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số				ngày 10/01/2022 của Chính phủ là: 14.000.000đồng /giấy phép - Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP		- Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		08/2022/NĐ-CP. + Tối đa 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i>				ngày 10/01/2022 của Chính phủ là: 11.000.000 đồng/giấy phép (Nộp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)			
Tổng cộng: 07 TTHC									